TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/2020/QĐST-HNGĐ	*Mai Sơn, ngày 04 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 51a/2020/TLST-VDS ngày 19 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân* sự:

Chị Vì Thị X, sinh năm 1994. Nơi ĐKHKTT: Bản Z, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi ở: huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

Anh Hà Văn V, sinh năm 1992. Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Bản Z, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Vì Thị X và anh Hà Văn V kết hôn với nhau từ năm 2017 trên cơ sở tự nguyện do hai bên tự do tìm hiểu, không ai bị ép buộc. Anh chị đăng ký kết hôn ngày 31/03/2017 tại UBND ...., huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Anh chị được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán.

Anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị bất đồng quan điểm sống, thường X sảy ra cãi vã, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Mặc dù anh chị đã nhiều lần nói chuyện để hàn gắn tình cảm và cho nhau cơ hội nhưng không thành. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2018 đến nay không ai còn quan tâm đến cuộc sống của ai. Đến nay cả hai đều nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa hai bên. Tại phiên hòa giải, chị X, anh V vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Xét thấy hai

bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị X, anh V.

[2] Về con chung: Chị X, anh V có một con chung là cháu Hà Chí C, sinh ngày 16/3/2018. Hai bên thống nhất giao cháu C cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị X không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh V do anh V không yêu cầu. Thỏa thuận về trách nhiệm nuôi dưỡng và việc cấp dưỡng nuôi con chung của hai anh chị là tự nguyện, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Chị X, anh V xác nhận không có tài sản chung, nợ chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp về tài sản chung, nợ chung và có người khởi kiện thì sẽ được giải quyết ở một vụ án khác.

[4] Về lệ phí tòa án: Chị X nhận nộp toàn bộ lệ phí tòa án là 300.000 đồng.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vì Thị X và anh Hà Văn V nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị X, anh V có 01 con chung là cháu Hà Chí C, sinh ngày 16/3/2018.

Giao cháu C cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu C trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị X không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh V do anh V không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, chị X được quyền thăm nom con; không ai được cản trở chị X thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Chị X, anh V xác nhận không có tài sản chung, nợ chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp về tài sản chung, nợ chung và có người khởi kiện thì sẽ được giải quyết ở một vụ án khác.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Vì Thị X nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0004176 ngày 19 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND xã Tân Xuân, Vân Hồ, Sơn La;
- Tòa án nhân dân tỉnh sơn la;
- Các đương sự:
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thanh Nga